

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Quan trắc, cảnh báo môi trường
trong nuôi tôm mặn lợ năm 2025

Thực hiện Quyết định số 1151/QĐ-BNN-TCTS ngày 19/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt kế hoạch quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2025; để giúp người dân có kế hoạch sản xuất hợp lý, quản lý tốt môi trường nuôi, giảm thiểu rủi ro, hướng tới phát triển bền vững, trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 139/SNN-TS ngày 14/01/2025, ý kiến đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh qua phiếu biểu quyết; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành “Kế hoạch quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi tôm mặn lợ năm 2025” trên địa bàn tỉnh, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Quan trắc, cảnh báo, giám sát môi trường nguồn nước cấp tại các vùng nuôi tôm mặn lợ nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý và chỉ đạo sản xuất, nuôi trồng thủy sản.

2. Mục tiêu cụ thể

- Chủ động quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường nước cấp tại các vùng nuôi tôm nước mặn lợ để có cơ sở dữ liệu về các thông số môi trường nước phục vụ quản lý và chỉ đạo sản xuất nuôi trồng thủy sản hiệu quả, bền vững.

- Kết quả quan trắc và cảnh báo môi trường tại các vùng nuôi tôm mặn lợ được chuyển tải nhanh nhất đến cơ quan quản lý, người nuôi và các tổ chức, cá nhân liên quan nhằm cung cấp thông tin, cảnh báo chất lượng môi trường, kịp thời khuyến cáo đến người dân các biện pháp quản lý môi trường, ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro trong nuôi tôm.

- Thiết lập được cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường và hệ thống hóa vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng quan trắc: Chất lượng nước cấp vùng nuôi tôm mặn lợ tập trung.

2. Thời gian thực hiện: Tháng 4 năm 2025 đến tháng 9 năm 2025.

3. Địa điểm và số mẫu quan trắc

*** Tiêu chí chọn vùng và điểm quan trắc:**

- Vùng quan trắc môi trường là vùng nuôi tôm mặn lợ tập trung, có chung nguồn nước cấp, phù hợp quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản của địa

phương; những nơi thường xảy ra dịch bệnh hoặc có nguy cơ ô nhiễm môi trường; vùng Quan trắc phải phục vụ lợi ích cho cộng đồng.

- Điểm quan trắc có tính ổn định, đại diện cho toàn vùng, xác định được tọa độ.
- Không trùng lặp với các chương trình quan trắc môi trường khác của Trung ương.

* **Địa điểm quan trắc:** Thực hiện 6 điểm tại 6 huyện/thành phố/thị xã trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

Nguồn nước cấp vùng nuôi tôm ao đất: xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân; xã Thạch Mỹ, huyện Thạch Hà; xã Đỉnh Bàn, Thành phố Hà Tĩnh; xã Cẩm Lộc, huyện Cẩm Xuyên; xã Kỳ Thu, huyện Kỳ Anh; phường Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh (tại vị trí cống cấp hoặc kênh cấp chung của toàn vùng đã được xác định vị trí tọa độ).

Bảng 1: Tọa độ các điểm nước cấp quan trắc

TT	Địa điểm	Tọa độ điểm nước cấp		Ghi chú
		Tọa độ X(°B)	Tọa độ Y (°Đ)	
1	Đan Trường	18.707672	105.763035	
2	Đỉnh Bàn	18.416360	105.929199	
3	Thạch Mỹ	18.407667	105.881988	
4	Cẩm Lộc	18.234371	106.085980	
5	Kỳ Thu	18.105655	106.275689	
6	Kỳ Ninh	18.119190	106.338272	

* **Số mẫu và thời gian quan trắc:**

Bảng 2: Số mẫu và thời gian quan trắc

TT	Địa điểm	Tháng (số lượng mẫu thu theo tháng)						Tổng
		4	5	6	7	8	9	
I	Mẫu định kỳ							
1	Đan Trường	2	2	2	2	2	2	12
2	Đỉnh Bàn	2	2	2	2	2	2	12
3	Thạch Mỹ	2	2	2	2	2	2	12
4	Cẩm Lộc	2	2	2	2	2	2	12
5	Kỳ Thu	2	2	2	2	2	2	12
6	Kỳ Ninh	2	2	2	2	2	2	12
II	Mẫu đột xuất							05
	Tổng cộng							77

Ghi chú: thu mẫu đột xuất khi có sự cố xảy ra về môi trường, dịch bệnh, hoặc có hiện tượng bất thường gây bất lợi cho nghề nuôi.

4. Thông số và tần suất quan trắc

Bảng 3: Thông số và tần suất quan trắc

Điểm quan trắc	Thông số quan trắc	Tần suất quan trắc	Ghi chú
Quan trắc khu vực nước cấp	Nhiệt độ, pH, oxy hòa tan, độ trong, độ mặn, độ kiềm	2 lần/tháng	Thông số kiểm tra tại hiện trường
	N-NH ₄ ⁺ , N-NO ₂ ⁻ , P-PO ₄ ³⁻ , TSS, mật độ và thành phần tảo độc, <i>Vibrio</i> sp	2 lần/tháng	Thông số kiểm tra tại phòng thí nghiệm

* Tần suất quan trắc:

Thành lập tổ công tác để kiểm tra, lấy mẫu quan trắc chất lượng nguồn nước cấp các vùng nuôi tôm mặn lợ tập trung trên địa bàn toàn tỉnh với tần suất 02 lần/tháng.

5. Dụng cụ và phương pháp quan trắc

Các thông số Nhiệt độ, độ mặn, độ trong, pH, độ kiềm, oxy hòa tan đo tại hiện trường bằng máy đo và các bộ test môi trường.

Các chỉ tiêu môi trường như Chất hữu cơ lơ lửng (TSS), N-NH₄⁺, N-NO₂⁻, P-PO₄³⁻, mật độ và thành phần tảo độc, *Vibrio* sp ... được kiểm tra tại phòng thí nghiệm.

Đơn vị thu mẫu: Chi cục Thủy sản phân công cán bộ phối hợp với địa phương tiến hành thu mẫu gửi đơn vị phân tích mẫu, kiểm tra các chỉ tiêu tại hiện trường.

Đơn vị phân tích mẫu: Hợp đồng với đơn vị có các phòng thử nghiệm đạt tiêu chuẩn, đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, cơ sở vật chất và nhân lực thực hiện nhiệm vụ phân tích các chỉ tiêu môi trường phục vụ nuôi trồng thủy sản.

6. Xử lý kết quả, thông tin quan trắc

Sau mỗi đợt quan trắc, kết quả sẽ được xử lý, gửi về các địa phương và các đơn vị liên quan bằng văn bản; được đăng tải trên các phương tiện truyền thông trên địa bàn tỉnh, đồng thời báo cáo kết quả quan trắc về Cục Thủy sản.

7. Giải pháp thực hiện

7.1. Giải pháp chỉ đạo, điều hành

- Tham mưu, ban hành đầy đủ, kịp thời và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi tôm mặn lợ.

- Phân công thực hiện nhiệm vụ quan trắc, cảnh báo môi trường cụ thể cho các tổ chức, cá nhân. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, địa phương, cơ sở để triển khai đồng bộ, hiệu quả kế hoạch.

7.2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức:

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền (lồng ghép trong các văn bản chỉ đạo sản xuất, tập huấn, thông tin trên đài truyền hình, truyền thanh, hệ thống mạng, ứng dụng điện thoại...) để thông tin kịp thời diễn biến chất lượng môi trường vùng nuôi; đồng thời nâng cao nhận thức của người nuôi về vai trò của quan trắc môi trường để cảnh báo sớm ô nhiễm cũng như bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản;

- Phổ biến tới người nuôi các mô hình nuôi tôm thích ứng với biến đổi khí hậu, tuyên truyền các văn bản quy định về bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

7.3. Nâng cao năng lực

- Tập huấn nghiệp vụ lấy mẫu, phân tích mẫu quan trắc môi trường,... cho cán bộ làm công tác quan trắc, cảnh báo môi trường

- Đào tạo, tập huấn cho cơ sở nuôi trồng thủy sản kỹ năng kiểm soát các yếu tố môi trường và quản lý chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản.

- Tăng cường trang thiết bị cho đơn vị quản lý để đáp ứng yêu cầu quan trắc, cảnh báo sớm nguy cơ ô nhiễm môi trường vùng nuôi trồng thủy sản.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch: Nguồn sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bố trí trong dự toán đầu năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện một số nội dung sau:

a) Chi cục Thủy sản

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện kế hoạch quan trắc môi trường nuôi trồng thủy sản tại địa phương sau khi kế hoạch được phê duyệt.

- Phân công cán bộ phối hợp với địa phương và các hộ nuôi thu mẫu gửi đơn vị quan trắc, kiểm tra các chỉ tiêu tại hiện trường. Tổng hợp làm văn bản thông báo kết quả quan trắc, công văn khuyến cáo gửi các huyện, thành phố, thị xã ven biển và các đơn vị liên quan để phục vụ công tác quản lý nhà nước, đồng thời tăng cường quản lý vùng nuôi, hướng dẫn các cơ sở nuôi quy trình nuôi trồng thủy sản an toàn, hiệu quả, các biện pháp quản lý môi trường,...

- Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện; định kỳ, đột xuất tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, tham mưu đề xuất Cục Thủy sản, UBND tỉnh để chỉ đạo.

b) Chi cục Chăn nuôi và Thú y

Tăng cường, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Theo dõi và tích hợp kết quả quan trắc vào dữ liệu môi trường nền của tỉnh phục vụ công tác quản lý. Thực hiện theo dõi diễn biến chất lượng môi trường nước mặt các vị trí tiếp nhận nguồn thải từ hoạt động sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của các nhà máy, khu chăn nuôi, khu dân cư đổ vào khu vực cấp nước cho các vùng nuôi trồng thủy sản trọng điểm trên địa bàn toàn tỉnh; thông tin cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn những diễn biến bất thường để phối hợp khuyến cáo người nuôi trồng có kế hoạch sản xuất phù hợp, hiệu quả.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông cấp huyện, hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh về công tác quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản, về các giải pháp quản lý môi trường, phòng ngừa dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã ven biển

- Chỉ đạo các phòng, bộ phận có liên quan, UBND các xã, phường trong vùng quan trắc phối hợp với Chi cục Thủy sản, đơn vị quan trắc trong công tác triển khai kế hoạch quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trên địa bàn.

- Tuyên truyền, phổ biến, khuyến cáo người nuôi trồng thủy sản thực hiện tốt các quy định về nuôi trồng thủy sản nhằm giảm tác động xấu tới môi trường; thông báo kịp thời kết quả quan trắc môi trường và các biện pháp hướng dẫn xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản của cơ quan chuyên môn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình nuôi trồng thủy sản tại địa phương, nhằm phát hiện và phối hợp xử lý kịp thời các tình huống xảy ra trong nuôi trồng thủy sản.

5. Ủy ban nhân dân xã/phường và cơ sở nuôi trồng thủy sản trong vùng quan trắc

- Phối hợp, hỗ trợ Chi cục Thủy sản, đơn vị quan trắc, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch quan trắc môi trường được kịp thời, hiệu quả.

- Khi phát hiện môi trường có diễn biến bất lợi hoặc có nguy cơ bất lợi cho hoạt động nuôi trồng thủy sản ở địa phương, chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản báo ngay cho UBND xã/phường để báo cáo UBND huyện/thị xã/thành phố và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra và xử lý kịp thời.

- Chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm theo dõi, giám sát môi trường tại cơ sở nuôi trồng thủy sản; thu thập, ghi chép đầy đủ các số liệu, thông tin có liên quan và kịp thời cung cấp thông tin, số liệu về môi trường khi có yêu cầu của cơ quan quản lý. Áp dụng các biện pháp xử lý, phòng ngừa, khắc phục theo hướng dẫn của cơ quan quản lý.

6. Đơn vị quan trắc môi trường:

- Phân tích, xử lý số liệu, tổng hợp kết quả quan trắc và biên soạn bản tin quan trắc theo kế hoạch quan trắc môi trường được phê duyệt.

- Sau khi có kết quả quan trắc, đơn vị quan trắc phải gửi báo cáo và bản tin quan trắc môi trường đến Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổng hợp cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường và các thông tin khác có liên quan cung cấp cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để quản lý, chỉ đạo phát triển sản xuất nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Yêu cầu các sở, ngành, địa phương, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện của các đơn vị, địa phương, tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh theo quy định; theo chức năng, nhiệm vụ, tham mưu, đề xuất giải quyết các vấn đề phát sinh./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thực hiện;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thủy sản;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PCVP (theo dõi nông lâm);
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL₃.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh